

Số: 551 /BC - BKHCN

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2017

BÁO CÁO
GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ TỔNG THỂ ĐẦU TƯ NĂM 2016

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 158/BKHĐT-GSTHĐT ngày 06 tháng 01 năm 2016 về việc lập và gửi báo cáo giám sát đầu tư tổng thể năm 2016, Bộ Khoa học và Công nghệ báo cáo giám sát đầu tư tổng thể năm 2016 như sau:

I. TÌNH HÌNH BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CÁC CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN ĐẦU TƯ THEO THẨM QUYỀN

- Năm 2016, Bộ Khoa học và Công nghệ đã phát hành các Công văn hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Bộ thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 03/6/2016 về việc tăng cường chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước năm 2016...

- Bộ Khoa học và Công nghệ phát hành các văn bản về hướng dẫn các Thông tư mới của Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính: Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 về quản lý thanh toán vốn đầu tư, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 09/2016/TT-BTC quy định quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước. Thông tư số 16/2016/TT-BXD; Số 17/2016/TT-BXD; Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng ... hướng dẫn thi hành về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Đánh giá: Hầu hết các đơn vị trực thuộc Bộ đều nghiên cứu và chấp hành nghiêm chỉnh thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu tại các công văn hướng dẫn của Bộ.

II. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ QUY HOẠCH

1. Tình hình lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch thuộc lĩnh vực quản lý:

Thực hiện Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5000 Khu Công nghệ cao Hòa Lạc đến năm 2030. Năm 2016, Bộ Khoa học và Công nghệ (Bộ KH&CN) có 01 Dự án phải điều chỉnh quy hoạch xây dựng để xây dựng hạ tầng kỹ thuật chung của Khu Công nghệ cao Hòa Lạc

theo Quyết định nêu trên, cụ thể là Dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm Đo lường Việt Nam (giai đoạn 2). Theo đó:

- Diện tích đất được giao để thực hiện dự án: 68.000 m² (Quyết định số 05/QĐ-CNCHL ngày 20 tháng 01 năm 2010 của Ban Quản lý dự án Khu Công nghệ cao Hòa Lạc về việc giao đất để thực hiện dự án Trung tâm Đo lường Việt Nam).

- Diện tích đất được thông báo thu hồi là 12.745 m² (Thông báo số 369/CNCHL-QLXDMT ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Ban Quản lý dự án Khu công nghệ cao Hòa Lạc về chủ trương thu hồi một phần diện tích đất đã giao cho Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để thực hiện dự án)

- Diện tích còn lại để thực hiện dự án: 55.255 m².

Hiện nay, Chủ đầu tư đã hoàn thành công tác khảo sát địa hình, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 và trình Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc thẩm định, phê duyệt.

2. Việc quản lý thực hiện các quy hoạch theo quy định: Công tác quản lý thực hiện các dự án của Bộ tuân theo quy hoạch đã được phê duyệt.

3. Các vướng mắc chính và kiến nghị các biện pháp giải quyết: Không có

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ

- Tổng hợp số liệu về kế hoạch vốn đầu tư trong kỳ:

+ Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư trong kỳ: 289.500 triệu đồng

Đợt 1 giao 251.500 triệu đồng;

Đợt 2 giao: 38.000 triệu đồng

+ Kết quả giải ngân vốn đầu tư năm: 268.716 triệu đồng, đạt 92,8% kế hoạch.

- Tình hình nợ đọng vốn đầu tư: không có.

- Tình trạng lãng phí, thất thoát vốn đầu tư: không có.

1. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

- Kế hoạch vốn cấp cho các dự án năm 2016: 51.400 triệu đồng (NSNN)

- Đã giải ngân được 51.400 triệu đồng

1.1 Dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm Đo lường Việt Nam (giai đoạn 2)

Dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm Đo lường Việt Nam (giai đoạn 2) được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Quyết định chủ trương đầu tư dự án tại Quyết định số 1674/QĐ-BKHHCN ngày 30/10/2015; được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 364/QĐ-TĐC ngày 17/3/2016 theo ủy quyền tại công văn số 4005/BKHHCN-VP ngày 22/10/2015.

Tổng mức đầu tư: 100. 000 triệu đồng;

Thời gian thực hiện dự án: Năm 2016 – năm 2020.

Tình hình thực hiện dự án:

Năm 2016, dự án đã hoàn thành việc khảo sát địa hình, nhà thầu tư vấn đã bàn giao sản phẩm cho Chủ đầu tư. Nhà thầu tư vấn đã hoàn thành việc lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, Chủ đầu tư đã trình Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc thẩm định, phê duyệt.

- Kinh phí được cấp: 400 triệu đồng

- Số đã giải ngân: 400 triệu đồng

1.2 Dự án Chuẩn Đo lường Quốc gia giai đoạn 2016-2020 (giai đoạn 1)

Dự án Chuẩn Đo lường Quốc gia giai đoạn 2016-2020 (giai đoạn 1) được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Quyết định chủ trương đầu tư dự án tại Quyết định số 3062/QĐ-BKHCN ngày 30/10/2015;

Mục tiêu: Tiếp tục đầu tư một số chuẩn, cụ thể: Chuẩn Đo lường lĩnh vực Điện; Chuẩn Đo lường lĩnh vực Dung tích lưu lượng; Chuẩn Đo lường lĩnh vực Quang; Chuẩn Đo lường lĩnh vực Suy giảm tần số cao; Chuẩn Đo lường lĩnh vực Nhiệt; Chuẩn Đo lường lĩnh vực Rung động; Chuẩn Đo lường lĩnh vực Mô men lực (Do Dự án giãn tiến độ thực hiện một số chuẩn đo lường theo Quyết định 1361/QĐ-TTg ngày 08/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ)

Tổng mức đầu tư: 99.609 triệu đồng;

Thời gian thực hiện dự án: Năm 2016 – năm 2020.

Tình hình thực hiện dự án:

Đầu tư một số chuẩn, cụ thể: Chuẩn Đo lường lĩnh vực Điện; Chuẩn Đo lường lĩnh vực Dung tích lưu lượng; Chuẩn Đo lường lĩnh vực Quang; Chuẩn Đo lường lĩnh vực Suy giảm tần số cao; Chuẩn Đo lường lĩnh vực Nhiệt; Chuẩn Đo lường lĩnh vực Rung động; Chuẩn Đo lường lĩnh vực Mô men lực.

Năm 2016, Chủ đầu tư đã tiến hành lựa chọn nhà thầu các gói thầu: Lập Thiết kế kỹ thuật, dự toán – tổng dự toán, Thẩm định giá thiết bị, Thẩm tra Thiết kế kỹ thuật của dự án trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt.

Trên cơ sở Thiết kế kỹ thuật, dự toán – tổng dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, Chủ đầu tư tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu Chuẩn rung.

- Kinh phí được cấp : 6.000 triệu đồng

- Số đã giải ngân: 6.000 triệu đồng

1.3 Dự án Chuẩn Đo lường Quốc gia giai đoạn 2015-2016

Dự án Chuẩn Đo lường Quốc gia giai đoạn 2015-2016 được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Quyết định chủ trương đầu tư dự án tại Quyết định số 2906/QĐ-BKHCN ngày 23/10/2014;

Mục tiêu: Tiếp tục trang bị 05 Chuẩn Quốc gia còn lại chưa thực hiện thuộc dự án “Đầu tư Chuẩn Đo lường Quốc gia giai đoạn II (năm 2008-2010), bao gồm: Chuẩn Đo lường lĩnh vực Công suất cao tần, Điện áp cao tần và Trở kháng tần số cao; Chuẩn Đo lường lĩnh vực pH; Chuẩn Đo lường lĩnh vực Góc phẳng; Chuẩn Đo lường lĩnh vực Lưu lượng khí; Chuẩn Đo lường lĩnh vực Độ ẩm không khí.

Tổng mức đầu tư: 59.600 triệu đồng;

Thời gian thực hiện dự án: Năm 2015 – năm 2017.

Tình hình thực hiện dự án:

Năm 2016, Chủ đầu tư tiếp tục triển khai các gói thầu từ năm 2015 chuyển sang (Gói thầu Chuẩn Đo lường lĩnh vực Điện từ trường và gói thầu Chuẩn Đo lường lĩnh vực PH và Chuẩn Đo lường lĩnh vực độ ẩm không khí) và tổ chức lựa chọn nhà thầu một số gói thầu năm 2016 (Gói thầu Chuẩn Đo lường lĩnh vực Góc phẳng và gói thầu Chuẩn Đo lường lĩnh vực lưu lượng khí).

- Kinh phí được cấp : 28.000 triệu đồng

- Số đã giải ngân: 28.000 triệu đồng

1.4 Dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 4 (giai đoạn 1)

Dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 4 (giai đoạn 1) được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Quyết định chủ trương đầu tư dự án tại Quyết định số 2891/QĐ-BKH-CN ngày 25/10/2012;

Nội dung chính:

Xây dựng: Hạ tầng kỹ thuật, Khu Văn phòng làm việc, Phòng Thí nghiệm trên khu đất 14.044 m².

Thiết bị: Đầu tư trang thiết bị đo lường, thử nghiệm thuộc các lĩnh vực Khối lượng; Độ dài; Góc; Lực - Độ cứng; Áp suất; Điện - Điện tử; Nhiệt Hoá Lý... và các thiết bị chuyên dùng

Tổng mức đầu tư: 99.896 triệu đồng;

Thời gian thực hiện dự án: Năm 2013 – năm 2017.

Tình hình thực hiện dự án:

Năm 2016, Chủ đầu tư tiếp tục triển khai các gói thầu từ năm trước chuyển sang và tổ chức lựa chọn nhà thầu các gói thầu năm 2016, bao gồm: Gói thầu Gói thầu Xây dựng và lắp đặt hệ thống cấp điện trong nhà, cấp nước, thoát nước trong và ngoài nhà Nhà Hành chính và các phòng thử nghiệm; đường nội bộ, hệ thống thoát nước và sân, bồn hoa, cây xanh; Gói thầu Chồng mái Nhà hành chính và các phòng thử nghiệm; Gói thầu Quan trắc lún và đo độ nghiêng của Nhà Hành chính và các phòng thử nghiệm; Gói thầu Lập thiết kế bản vẽ thi công – dự toán trạm biến áp 02x750kVA 22/0,4kV và hệ thống cấp điện ngoài nhà; Gói thầu Cấp điện ngoài nhà; Gói thầu Thi công xây dựng và lắp đặt hệ

thống PCCC Nhà hành chính, cấp nước, PCCC ngoài nhà và chống sét; Gói thầu Cung cấp và lắp đặt thiết bị bàn ghế, tủ, kệ sách.

- Kinh phí được cấp: 17.000 triệu đồng
- Số đã giải ngân: 17.000 triệu đồng

1.5 Dự án Đầu tư tăng cường cơ sở vật chất và năng lực kỹ thuật của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 tại Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Dự án Đầu tư tăng cường cơ sở vật chất và năng lực kỹ thuật của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 tại Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Quyết định đầu tư dự án tại Quyết định số 2539/QĐ-BKHCN ngày 31/10/2007;

Tổng mức đầu tư: 291.286 triệu đồng, trong đó vốn NSNN: 155.426 triệu đồng.

Thời gian thực hiện dự án: Năm 2008 – năm 2016.

Tình hình thực hiện dự án:

Chủ đầu tư tiếp tục thực hiện các công việc còn lại của dự án (Bộ Khoa học và Công nghệ đã cho phép kéo dài thời gian thực hiện đến ngày 31/12/2016) bằng các nguồn vốn hợp pháp khác.

Năm 2016, dự án không được cấp vốn từ nguồn ngân sách nhà nước.

2. Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân:

Dự án Xây dựng tòa nhà của cơ sở hỗ trợ kỹ thuật về bảo đảm an toàn, an ninh và bảo vệ môi trường cho điện hạt nhân

Dự án xây dựng tòa nhà của cơ sở hỗ trợ kỹ thuật về bảo đảm an toàn, an ninh và bảo vệ môi trường cho điện hạt nhân được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Quyết định đầu tư dự án tại Quyết định số 243/QĐ-BKHCN ngày 05/02/2015;

Nội dung chính: Xây dựng Tòa nhà của Cơ sở hỗ trợ kỹ thuật về bảo đảm an toàn, an ninh và bảo vệ môi trường cho phát triển điện hạt nhân phục vụ cho 10 khối chính, bao gồm: Nghiên cứu vật lý hạt nhân, điện tử và hệ thống điều khiển; tính toán và mô phỏng; công nghệ lò phản ứng hạt nhân; nghiên cứu an toàn hạt nhân; dịch vụ kỹ thuật nhà máy điện hạt nhân; đào tạo thực hành; an toàn bức xạ và đánh giá tác động môi trường; chuẩn đo lường bức xạ; điều hành mạng quan trắc phóng xạ môi trường quốc gia; kỹ thuật ứng phó và xử lý sự cố bức xạ hạt nhân.

Tổng mức đầu tư: 110 triệu đồng, trong đó dự kiến kế hoạch 5 năm 2016-2020 vốn NSNN cấp: 70.049 triệu đồng.

Thời gian thực hiện dự án: Năm 2018 – năm 2021.

Tình hình thực hiện dự án:

Năm 2016, Chủ đầu tư tiến hành Lập dự án đầu tư; Lập bản đồ hiện trạng; Báo cáo đánh giá tác động môi trường; Báo cáo đánh giá an toàn bức xạ; Thỏa thuận cấp điện, nước, thông tin liên lạc...

- Kinh phí được cấp: 717 triệu đồng (chuẩn bị đầu tư).

- Số đã giải ngân: 717 triệu đồng

3. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng chuyên ngành khoa học và công nghệ

3.1 Dự án Xây dựng Phòng chuẩn đo lường cấp 2 của Trung tâm hạt nhân thành phố Hồ Chí Minh

Dự án Xây dựng Phòng chuẩn đo lường cấp 2 của Trung tâm hạt nhân thành phố Hồ Chí Minh được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Quyết định đầu tư dự án tại Quyết định số 3064/QĐ-BKH-CN ngày 30/10/2015;

Mục tiêu: Xây dựng hệ thiết bị để hiệu chuẩn các thiết bị ở cấp độ chuẩn cấp II có độ chính xác phù hợp với hệ thống chuẩn đo lường Quốc tế trong mạng lưới các phòng chuẩn cấp II (SSDL) thuộc IAEA/WHO. Theo Luật đo lường (Luật số 04/2011/QH13) chuẩn này có thể tương đương với chuẩn chính; Thực hiện chuẩn các thiết bị đo lường bức xạ và cấp chứng chỉ chuẩn cùng với tất cả các thông tin cần thiết bao gồm đánh giá độ không đảm bảo đo của thiết bị; Tổ chức so sánh liều xạ trị đối với các cơ sở xạ trị trong nước, tham gia so sánh đánh giá liều chiếu Air kerma ở mức an toàn, liều hấp thụ ở mức xạ trị trong phạm vi hoạt động của mạng lưới các phòng chuẩn cấp II thuộc IAEA/WHO; Kiểm tra chất lượng, đo và đánh giá liều bệnh nhân trong x-quang chẩn đoán. Đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện.

Tổng mức đầu tư: 60.000 triệu đồng, trong đó dự kiến kế hoạch 5 năm 2016-2020 vốn NSNN cấp: 54.000 triệu đồng.

Thời gian thực hiện dự án: Năm 2016 – năm 2020.

Tình hình thực hiện dự án:

Năm 2016, Chủ đầu tư đã tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn thiết kế theo đúng quy định. Tuy nhiên do các tiêu chuẩn, quy định thiết kế phòng chuẩn ở Việt Nam chưa được ban hành nên thời gian thiết kế, thẩm tra, thẩm định cũng bị kéo dài.

- Kinh phí được cấp: 1.150 triệu đồng

- Số đã giải ngân: 1.147,983 triệu đồng

3.2 Xây dựng Trường Quản lý Khoa học và Công nghệ

Dự án Xây dựng Trường Quản lý Khoa học và Công nghệ được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Quyết định đầu tư dự án tại Quyết định số 3065/QĐ-BKH-CN ngày 30/10/2015;

Tổng mức đầu tư: 69.892 triệu đồng, trong đó dự kiến kế hoạch 5 năm 2016-2020 vốn NSNN cấp: 62.903 triệu đồng.

Thời gian thực hiện dự án: Năm 2016 – năm 2020.

Mục tiêu: Nhằm thực hiện tốt chức năng, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý của ngành Khoa học và Công nghệ, tạo tiền đề cho việc nâng cấp Trường trở thành cơ sở đào tạo đại học chính quy, hiện đại để phát triển đồng bộ đội ngũ cán bộ quản lý Khoa học và Công nghệ với chất lượng cao, đảm bảo đủ về số lượng và cơ cấu cho các cơ quan quản lý nhà nước về Khoa học và Công nghệ, các cơ quan nghiên cứu, các cơ sở đào tạo, các doanh nghiệp với trình độ tương đương quốc tế và đáp ứng các yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tình hình thực hiện dự án:

Năm 2016, Chủ đầu tư đã tiến hành lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu Thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán.

- Tổng kinh phí được cấp: 14.000 triệu đồng
- Số đã giải ngân: 968,790 triệu đồng

Dự án chuyển tiếp tạm dừng thực hiện do điều chỉnh địa điểm thực hiện dự án.

4. Văn phòng Bộ Khoa học và Công nghệ

4.1 Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm thông tin Khoa học và Công nghệ khu vực phía Nam

Dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm thông tin Khoa học và Công nghệ khu vực phía Nam được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Quyết định đầu tư dự án tại Quyết định số 2227/QĐ-BKHCN ngày 30/9/2009; Quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án tại Quyết định số 2240/QĐ-BKHCN ngày 15/9/2014 (Giai đoạn 1 của Dự án);

Mục tiêu:

- Đáp ứng yêu cầu ngày càng cao nhiệm vụ phát triển Khoa học và Công nghệ tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam.

- Xây dựng hệ thống thông tin Khoa học và Công nghệ, Thư viện điện tử hiện đại ngang tầm với khu vực và đảm bảo phục vụ cho nhu cầu phát triển Khoa học và Công nghệ khu vực phía Nam.

- Xây dựng sàn giao dịch công nghệ - là nơi đảm bảo cho hoạt động giao dịch công nghệ thường xuyên, nhằm thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu, giao dịch mua bán công nghệ và thiết bị, cầu nối giữa các nhà khoa học và doanh nghiệp, góp phần phát triển thị trường công nghệ.

Tổng mức đầu tư: 477.692 triệu đồng

Thời gian thực hiện dự án: 2010 - 2016

Tình hình thực hiện dự án:

Năm 2016, dự án đã triển khai hoàn thành các gói thầu xây dựng, các gói thầu thiết bị thuộc giai đoạn 1 của Dự án, hiện nay đang thực hiện công tác kiểm toán độc lập các gói thầu thiết bị và tư vấn và gói thầu xây dựng chuẩn bị cho tổng nghiệm thu và quyết toán các gói thầu.

- Kinh phí được cấp: 97.477 triệu đồng

- Số kinh phí được giải ngân: 97.477 triệu đồng

4.2 Dự án Nâng tầng khối phụ trợ Trụ sở Bộ Khoa học và Công nghệ - 113 Trần Duy Hưng – Hà Nội

Dự án Nâng tầng khối phụ trợ Trụ sở Bộ Khoa học và Công nghệ - 113 Trần Duy Hưng – Hà Nội được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Quyết định đầu tư dự án tại Quyết định số 2424/QĐ-BKHHCN ngày 12/9/2014;

Nội dung chính: Nâng 02 khối phụ trợ Trụ sở Bộ Khoa học và Công nghệ từ 03 tầng lên 08 tầng với mỗi khu bố trí 02 phòng làm việc mỗi phòng diện tích 36m² được trang bị đầy đủ tiện ích phục vụ công việc cho các Chuyên viên; Lắp bổ sung hệ thống quản lý thang máy, chấm công bằng thẻ từ; Bổ sung một số hạng mục khác như: Kết nối hệ thống Internet toà nhà. Mở vách kính lắp đặt quạt thông gió phòng làm việc; Mở cửa sổ lắp quạt thông gió, lát sàn gỗ, sửa chữa các khu vực xuống cấp một số phòng làm việc tại Trụ sở Bộ Khoa học và Công nghệ - 113 Trần Duy Hưng Hà Nội; Trang thiết bị biển Led, camera an ninh, đầu đọc thẻ kiểm soát ra vào; Trang thiết bị kết nối Internet toà nhà giữa khối nâng tầng và hệ thống Internet hiện trạng...

Tổng mức đầu tư: 34.517 triệu đồng

Thời gian thực hiện dự án: 2015 - 2016

Tình hình thực hiện dự án:

Đến nay, một số hạng mục chính của dự án đã thi công xong và đã được Cục quản lý hoạt động xây dựng nghiệm thu chất lượng công trình như Xây lắp; PCCC, điều hoà không khí; điện nhẹ và bàn giao đưa vào sử dụng.

Một số hạng mục đang trong quá trình thực hiện như: Phòng truyền thống, kiểm toán dự án hoàn thành...

- Kinh phí được cấp 2016: 19.500 triệu đồng

- Số đã giải ngân: 19.389,513 triệu đồng

4.3 Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở cơ quan đại diện Bộ Khoa học và Công nghệ tại Miền trung Tây nguyên

Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở cơ quan đại diện Bộ Khoa học và Công nghệ tại Miền trung Tây nguyên được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Quyết định đầu tư dự án tại Quyết định số 2146/QĐ-BKHHCN ngày 15/8/2014;

Nội dung chính: Xây dựng nhà làm việc: Nhà cấp III, 7 tầng; kết cấu bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch không nung, mái bằng trên lợp tôn chống nóng; Nhà xe máy: nhà cấp IV, 1 tầng; kết cấu bằng bê tông cốt thép, mái nghiêng bê

tông cốt thép; Nhà bảo vệ: Nhà cấp IV, 1 tầng; kết cấu bằng bê tông cốt thép, mái bằng bê tông cốt thép; Gara ô tô: kết cấu bằng bê tông cốt thép, mái bằng bê tông cốt thép; Xây dựng tường rào, cổng ngõ.

Tổng mức đầu tư: 39.800 triệu đồng

Thời gian thực hiện dự án: 2015 - 2016

Tình hình thực hiện dự án:

Năm 2016, dự án triển khai tiếp gói thầu giám sát thi công xây dựng; Gói thầu giám sát lắp đặt thiết bị công trình; Gói thầu cung cấp, lắp đặt thang máy, điều hòa không khí; Gói thầu Cung cấp lắp đặt thiết bị PCCC, thông tin liên lạc.

- Kinh phí được cấp: 10.000 triệu đồng

- Số đã giải ngân: 10.000 triệu đồng

8. Dự án Trụ sở Bộ Khoa học và Công nghệ (giai đoạn 2)

Dự án Trụ sở Bộ Khoa học và Công nghệ (giai đoạn 2)

Tổng mức đầu tư dự kiến: 405.700 triệu đồng

Thời gian thực hiện dự án: Năm 2018-năm 2021

Mục tiêu:

- Hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của công tác quản lý, xây dựng các cơ chế chính sách về Khoa học và Công nghệ.

- Đảm bảo hạ tầng nhằm đồng bộ hóa trong công tác quản lý các nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ trong cả nước.

- Cung cấp không gian môi trường làm việc tập trung để các đơn vị trực thuộc Bộ có sự phối hợp và kết hợp thuận lợi, tiết kiệm thời gian và chi phí, phối hợp với việc ứng dụng chuyển giao công nghệ một cách nhịp nhàng thuận lợi.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu Khoa học và Công nghệ quốc gia.

- Cung cấp không gian, môi trường làm việc để các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước có đủ điều kiện đề xuất ý tưởng chiến lược phát triển ứng dụng và chuyển giao công nghệ.

- Cung cấp hệ thống các Phòng thí nghiệm lõi và Phòng thí nghiệm mở trong một số lĩnh vực công nghệ tiềm năng như: điện tử, tự động hóa, vật liệu mới, y sinh...

Tình hình thực hiện dự án:

Dự án Trụ sở Bộ Khoa học và Công nghệ (giai đoạn 2) hiện nay đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án.

- Kinh phí được cấp: 1.000.000.000 đồng

- Số đã giải ngân: 0 đồng

5. Trung tâm tin học

5.1 Dự án Nâng cấp, phát triển Cổng thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ

Dự án Nâng cấp, phát triển Cổng thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Quyết định đầu tư dự án tại Quyết định số 3031/QĐ-BKHCN ngày 29/10/2015;

Nội dung chính: Nâng cấp phần mềm cổng lõi có đầy đủ các tính năng của một cổng thông tin hiện đại, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu ngày càng cao về an toàn thông tin, khả năng bảo mật, khả năng chống tấn công cũng như khả năng tích hợp đầy đủ các ứng dụng và thông tin lên Cổng thông tin điện tử...

Tổng mức đầu tư: 8.000 triệu đồng

Thời gian thực hiện dự án: 2016

Tình hình thực hiện dự án:

Năm 2016, Chủ đầu tư đã tiến hành lựa chọn nhà thầu các gói thầu Tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi; Gói thầu lập thiết kế thi công – tổng dự toán; Gói thầu tư vấn lập hồ sơ mời thầu.

- Kinh phí được cấp: 8.000 triệu đồng

- Số đã giải ngân: 8.000 triệu đồng

5.2 Dự án Đầu tư nâng cấp năng lực xử lý, tính sẵn sàng, mua sắm bản quyền phần mềm hệ thống cho hạ tầng công nghệ thông tin của Bộ Khoa học và Công nghệ

Dự án Đầu tư nâng cấp năng lực xử lý, tính sẵn sàng, mua sắm bản quyền phần mềm hệ thống cho hạ tầng công nghệ thông tin của Bộ Khoa học và Công nghệ được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Quyết định đầu tư dự án tại Quyết định số 3032/QĐ-BKHCN ngày 29/10/2015;

Nội dung chính: Nâng cấp Phần mềm quản lý ảo hóa; Bản quyền sử dụng các tính năng bảo mật; Bản quyền quản lý việc lưu trữ phòng dữ liệu (backup); Thiết bị chuyển mạch lõi; Phần mềm thương mại của hãng Microsoft; Lắp đặt, cài đặt và tích hợp hệ thống...

Tổng mức đầu tư: 16.850 triệu đồng (dự kiến được cấp trong giai đoạn 2016 -2020: 15.147 triệu đồng)

Thời gian thực hiện dự án: 2016 - 2017

Tình hình thực hiện dự án:

Năm 2016, Chủ đầu tư đã tiến hành lựa chọn nhà thầu các gói thầu Tư vấn báo cáo nghiên cứu khả thi; Gói thầu tư vấn lập thiết kế thi công – tổng dự toán; Gói thầu Tư vấn thẩm tra thiết kế thi công – tổng dự toán; Gói thầu lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; Gói thầu tư vấn giám sát; Gói thầu tư vấn thẩm định giá.

- Kinh phí được cấp: 12.000 triệu đồng

- Số đã giải ngân: 12.000 triệu đồng

6. Viện Ứng dụng công nghệ

Dự án Phòng thí nghiệm nghiên cứu thiết kế chế tạo các linh kiện cảm biến dựa trên công nghệ Mems/nems – Quang điện tử và khu nghiên cứu chế thử các sản phẩm công nghệ cao (giai đoạn 1):

Dự án Phòng thí nghiệm nghiên cứu thiết kế chế tạo các linh kiện cảm biến dựa trên công nghệ Mems/nems – Quang điện tử và khu nghiên cứu chế thử các sản phẩm công nghệ cao (giai đoạn 1) được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Quyết định đầu tư dự án tại Quyết định số 646/QĐ-BKHCN ngày 16/3/2016;

Mục tiêu: Xây dựng phòng thí nghiệm phục vụ chế tạo nguyên mẫu các linh kiện Mems/Nems và xây dựng khu chế thử chuyên giao các sản phẩm công nghệ cao; Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo và bao gói các loại cảm biến Mems/Nems, bộ vi chấp hành, bộ vi kênh định hướng ứng dụng trong y sinh, hóa học, môi trường tiên tiến tập trung nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mẫu chuyên giao công nghệ cho các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực an ninh quốc phòng, công nghiệp và dân dụng; Triển khai các hoạt động đo lường kiểm chuẩn các sản phẩm Mems/Nems quan điện tử và các sản phẩm công nghệ cao khác; Phát triển và triển khai các đề án, dự án đề tài nghiên cứu phát triển khoa học công nghệ và các hợp đồng nghiên cứu và phát triển với mạng lưới các phòng thí nghiệm công nghệ cao trong cả nước cũng như các công ty trong khu Công nghệ cao Hòa Lạc và các khu Công nghiệp khác; Thu hút các nhà khoa học hàng đầu và các nhà khoa học trẻ tiềm năng đến làm việc trực tiếp tại Viện.

Tổng mức đầu tư: 100.000 triệu đồng (dự kiến được cấp trong giai đoạn 2016 -2020: 90.000 triệu đồng)

Thời gian thực hiện dự án: 2016 - 2020

Tình hình thực hiện dự án:

Năm 2016, Chủ đầu tư đã tiến hành lựa chọn nhà thầu các gói thầu Khảo sát địa chất; Gói thầu Tư vấn thiết kế, đào tạo chuyển giao công nghệ; Gói thầu Thiết kế thi công và lập dự toán; Gói thầu Cung cấp, lắp đặt thiết bị Phòng sạch..

- Kinh phí được cấp: 20.000 triệu đồng

- Số đã giải ngân: 20.000 triệu đồng

7. Viện Nghiên cứu và phát triển vùng

Dự án Trạm thực nghiệm ươm tạo và thực hành công nghệ

Dự án Trạm thực nghiệm ươm tạo và thực hành công nghệ được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Quyết định đầu tư dự án tại Quyết định số 3100/QĐ-BKHCN ngày 9/10/2013;

Mục tiêu: Tạo ra một trung tâm có khả năng liên kết, phối hợp với các tổ chức khoa học và công nghệ (Viện nghiên cứu, Trường Đại học, doanh nghiệp...) thử nghiệm đánh giá các kết quả nghiên cứu, hoàn thiện, lựa chọn

công nghệ phù hợp cho vùng để chuyển giao vào thực tiễn sản xuất; Xác định những vấn đề có tính cấp thiết cao, cần phải hỗ trợ nghiên cứu, đề Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc Ủy ban nhân dân các tỉnh trong vùng đặt hàng với các tổ chức nghiên cứu, chuyển giao công nghệ cho vùng; xác định nhu cầu công nghệ của vùng, đề xuất nghiên cứu, tìm kiếm để chuyển giao cho vùng; Hỗ trợ phát triển các cơ sở khoa học và công nghệ, hỗ trợ phát triển các sản phẩm hàng hóa có hàm lượng khoa học cao, phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của vùng Bắc Trung Bộ; Xây dựng Trạm thành trung tâm chuyển giao công nghệ, đào tạo nông dân, đào tạo lại cán bộ kỹ thuật và tổ chức các lớp tập huấn phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội của vùng; Ươm tạo công nghệ và ươm tạo các doanh nghiệp khoa học và công nghệ cho vùng...

Tổng mức đầu tư: 70.000 triệu đồng (dự kiến được cấp trong giai đoạn 2016 -2020: 14.999 triệu đồng)

Thời gian thực hiện dự án: 2016 - 2020

Tình hình thực hiện dự án:

Năm 2016, Chủ đầu tư triển khai thực hiện các gói thầu Đường giao thông; san nền khu trung tâm; Nhà Điều hành; Nhà Trưng bày sản phẩm; Mua sắm thiết bị phụ trợ thệ thống nhà kính...

- Kinh phí được cấp: 13.755 triệu đồng

- Số đã giải ngân: 13.755 triệu đồng

8. Dự án Hợp tác xây dựng Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam – Hàn Quốc (VKIST)

Dự án Hợp tác xây dựng Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam – Hàn Quốc (VKIST) thực hiện theo Nghị định số 50/2015/NĐ-CP, ngày 18/5/2015 của Chính phủ.

Nội dung chính của dự án:

Giai đoạn 1 (2014-2017): Xây dựng hạ tầng (khu đất 79.512m²) và các công trình, gồm 03 tòa nhà làm việc, 01 nhà hành chính, 01 nhà kỹ thuật trung tâm, trạm xử lý nước thải, nhà bảo vệ, cùng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật.

Giai đoạn 1a (2016-2020): Xây dựng mới thêm 02 tòa nhà nghiên cứu với diện tích đất xây dựng 5.045m², tổng diện tích sàn 19.420m².

Tổng mức đầu tư: 1.520.000 triệu đồng.

Dự án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục dự án tại Quyết định số 1238/QĐ-CNCHL ngày 29/7/2013, trong đó giao Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan chủ quản thực hiện dự án với tổng số vốn 70 triệu USD (trong đó: vốn ODA viện trợ không hoàn lại là 35 triệu USD tương đương 762.950 triệu đồng, vốn đối ứng khoảng 757.050 triệu đồng).

Dự kiến được cấp trong giai đoạn 2016 -2020: vốn ODA viện trợ không hoàn lại là 676.441 triệu đồng, vốn đối ứng khoảng 133.200 triệu đồng).

Thời gian thực hiện dự án: 2017 - 2019

Tình hình thực hiện dự án

Năm 2016, Ban Quản lý dự án đã chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện Hồ sơ Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 của dự án để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức lựa chọn nhà thầu các gói thầu: Mua sắm tài sản phục vụ Ban quản lý dự án; Giám sát khảo sát giai đoạn chuẩn bị đầu tư; Khảo sát địa chất phục vụ lập dự án đầu tư xây dựng và thiết kế cơ sở (Báo cáo nghiên cứu khả thi)...

- Kinh phí được cấp: 5.000.000.000 đồng

- Số đã giải ngân: 1.344.162.000 đồng

9. Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam

9.1 Dự án Cơ sở nghiên cứu của Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam tại Đà Nẵng (giai đoạn 1)

Dự án Cơ sở nghiên cứu của Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam tại Đà Nẵng (giai đoạn 1) được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Quyết định đầu tư dự án tại Quyết định số 2833/QĐ-BKHHCN ngày 18/10/2015;

Mục tiêu: Xây dựng cơ sở nghiên cứu – triển khai của Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam tại Đà Nẵng với hệ thống các phòng thí nghiệm, các trang thiết bị công nghệ hạt nhân, công nghệ bức xạ và quan trắc môi trường để đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng kỹ thuật hạt nhân, nghiên cứu phát triển công nghệ bức xạ trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghệ sinh học, môi trường biển và vật liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại Thành phố Đà Nẵng và khu vực miền Trung Tây nguyên.

Tổng mức đầu tư: 49.032 triệu đồng (dự kiến được cấp trong giai đoạn 2016 -2020: 40.830 triệu đồng)

Thời gian thực hiện dự án: 2015 - 2018

Tình hình thực hiện dự án

Năm 2016, Chủ đầu tư tiến hành điều chỉnh một số nội dung của dự án, trình phê duyệt nhiệm vụ thiết kế các hạng mục san nền, đường giao thông, công tường rào và tiến hành khởi công gói thầu xây lắp hạng mục San nền, Công tường rào. Tổ chức lựa chọn nhà thầu một số gói thầu tư vấn, xây lắp...

- Kinh phí được cấp: 10.000 triệu đồng

- Số đã giải ngân: 9.990 triệu đồng

9.2 Dự án Chuẩn Đo lường quốc gia lĩnh vực đo liều lượng bức xạ ion hóa giai đoạn 2015-2020

Dự án Cơ sở nghiên cứu của Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam tại Đà Nẵng (giai đoạn 1) được Bộ Khoa học và Công nghệ đang trong giai đoạn lập chủ trương đầu tư.

Mục tiêu: Đầu tư cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất bao gồm nhà cửa, các phòng thí nghiệm, đầu tư mới các thiết bị chiếu chuẩn, đào tạo nhân lực để phát triển Chuẩn đo lường quốc gia lĩnh vực đo liều lượng bức xạ ion hóa đến năm 2020 theo hướng hiện đại, đạt trình độ các nước tiên tiến trong khu vực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh và hội nhập quốc tế.

Tổng mức đầu tư: 90.000 triệu đồng (dự kiến được cấp trong giai đoạn 2016 -2020: 36.000 triệu đồng)

Thời gian thực hiện dự án: 2016 – 2020

Tình hình thực hiện dự án

Năm 2016, dự án đã triển khai Lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án; Lập báo cáo nghiên cứu khả thi; Thiết kế an toàn bức xạ; Thẩm tra dự toán...

- Kinh phí được cấp: 400 triệu đồng

- Số đã giải ngân: 376 triệu đồng

9.3 Dự án Trạm quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường khu vực Thành phố Hồ Chí Minh

Dự án Trạm quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường khu vực Thành phố Hồ Chí Minh được Bộ Khoa học và Công nghệ đang trong giai đoạn lập chủ trương đầu tư.

Mục tiêu: Đầu tư cơ sở vật chất bao gồm nhà cửa, các phòng thí nghiệm, thiết bị, đào tạo nhân lực để phát triển xây dựng Trạm quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường khu vực Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng hiện đại, đạt trình độ các nước tiên tiến trong khu vực, đáp ứng yêu cầu trong tổng thể 04 Trạm quan trắc quốc gia, bảo đảm quốc phòng an ninh và hội nhập quốc tế.

Tổng mức đầu tư: 78.244 triệu đồng (dự kiến được cấp trong giai đoạn 2016 -2020: 61.768 triệu đồng)

Thời gian thực hiện dự án: 2018 – 2020

Tình hình thực hiện dự án

Năm 2016, dự án đã triển khai Lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án; Lập báo cáo nghiên cứu khả thi; Thiết kế an toàn bức xạ; Thẩm tra dự toán...

- Kinh phí được cấp: 100 triệu đồng

- Số đã giải ngân: 98 triệu đồng

10. Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ

Dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm quốc gia nghiên cứu và phát triển Sâm Ngọc Linh

Dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm quốc gia nghiên cứu và phát triển Sâm Ngọc Linh được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Quyết định đầu tư dự án tại Quyết định số 2086/QĐ-BKH-CN ngày 13/8/2014;

Đầu tư xây dựng Trung tâm quốc gia nghiên cứu và phát triển Sâm Ngọc Linh có đủ cơ sở hạ tầng, đầu tư trang thiết bị phục vụ nghiên cứu phát triển cây Sâm Ngọc Linh.

Tổng mức đầu tư: 89.396 triệu đồng (dự kiến được cấp trong giai đoạn 2016 -2020: 39.691 triệu đồng)

Thời gian thực hiện dự án: 2015 – 2018

Tình hình thực hiện dự án

Năm 2016, Chủ đầu tư đã tiến hành triển khai lựa chọn nhà thầu các gói thầu: Tư vấn Lập dự toán điều chỉnh một số hạng mục; Tư vấn thẩm tra dự toán điều chỉnh một số hạng mục; Tư vấn thẩm định giá cây sâm; Kiểm toán dự án...

- Kinh phí được cấp: 22.000 triệu đồng

- Số đã giải ngân: 22.000 triệu đồng

10.2 Dự án Nghiên cứu hoàn thiện qui trình công nghệ nhân giống, canh tác, mở rộng sản xuất và phát triển thương hiệu Quốc gia cho Sâm Ngọc Linh

Dự án Nghiên cứu hoàn thiện qui trình công nghệ nhân giống, canh tác, mở rộng sản xuất và phát triển thương hiệu Quốc gia cho Sâm Ngọc Linh đang trong giai đoạn hoàn thiện các thủ tục để trình Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt.

Tổng mức đầu tư dự kiến: 68.000 triệu đồng (dự kiến được cấp trong giai đoạn 2016 -2020: 20.400 triệu đồng)

Thời gian thực hiện dự án: 2019 – 2022

Tình hình thực hiện dự án

Năm 2016, Chủ đầu tư đã làm việc với các cơ quan chức năng tỉnh Kon Tum để hoàn thiện Hồ sơ quy hoạch dự án; Báo cáo chi tiết đánh giá tác động môi trường đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum thẩm định, phê duyệt; Hoàn thiện Báo cáo khả thi đang trình Bộ Khoa học và Công nghệ để thẩm định, phê duyệt.

- Kinh phí NSNN được cấp: 0 đồng

- Vốn khác: 2.918,333 triệu đồng

- Số vốn đã giải ngân: 2.918,333 triệu đồng

11. Trung tâm Ứng dụng hạt nhân trong công nghiệp

Dự án Trung tâm Ứng dụng kỹ thuật hạt nhân công nghệ cao được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Quyết định đầu tư dự án tại Quyết định số 2427/QĐ-BKH-CN ngày 30/9/2009;

Mục tiêu: Xây dựng hệ thống phòng thí nghiệm Ứng dụng kỹ thuật hạt nhân công nghệ cao tại Đà Lạt

Tình hình thực hiện dự án

Năm 2016, thực hiện các khoản chi phí thẩm tra dự án hoàn thành, chi phí Ban quản lý dự án.

- Kinh phí được cấp: 242,244 triệu đồng (kinh phí từ năm 2015 chuyển sang phục vụ công tác quyết toán dự án hoàn thành)

- Số đã giải ngân: 142,859 triệu đồng

IV. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ CÔNG

Năm 2016, Bộ Khoa học và Công nghệ không thực hiện chương trình đầu tư công.

V. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC

1. Tình hình lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư

Năm 2016, Bộ Khoa học và Công nghệ đã hoàn thành công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2016; đã và đang triển khai công tác trên đối với các dự án còn lại trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020.

- Bộ Khoa học và Công nghệ đã gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính các văn bản về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 sau đây:

+ Công văn số 571/BKHCN-VP ngày 24/2/2016 về việc báo cáo kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020;

+ Công văn số 2343/BKHCN-VP ngày 06/6/2016 về việc Báo cáo tình hình kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công năm 2016;

+ Công văn số 4611/BKHCN-VP ngày 09/11/2016 về việc Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 và dự kiến 2017.

+ Công văn số 5142/BKHCN-VP ngày 15/12/2016 về việc Rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 và dự kiến 2017.

2. Việc lập, thẩm định, quyết định đầu tư

Việc lập, thẩm định, quyết định đầu tư tuân thủ quy định tại Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, Luật Đo lường số 04/2011/QH13, Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11... và các văn bản hướng dẫn dưới Luật.

3. Tình hình lập, thẩm định phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán

Tuân thủ quy định tại Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng...

4. Tình hình thực hiện các dự án

- Việc quản lý thực hiện dự án: các dự án được triển khai theo đúng kế hoạch.

- Tình hình thực hiện dự án đầu tư: đảm bảo tiến độ thực hiện theo đúng kế hoạch; khối lượng và giá trị khối lượng thực hiện theo các nội dung đã được phê duyệt; chất lượng công việc đảm bảo yêu cầu, tuân thủ các quy định của nhà nước về xây dựng.

- Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư: Hoàn thành giải ngân 38% vốn ngân sách nhà nước được cấp; không có tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Năng lực tổ chức thực hiện dự án và việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư, của ban quản lý dự án và các nhà thầu: về cơ bản đáp ứng yêu cầu.

- Khó khăn, vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện dự án và việc xử lý theo thẩm quyền: Thủ tục phức tạp.

- Đề xuất phương án xử lý khó khăn, vướng mắc, vấn đề vượt quá thẩm quyền: không.

5. Tình hình khai thác, vận hành dự án đã hoàn thành

Các hạng mục đã hoàn thành, các thiết bị được đầu tư được đưa vào sử dụng theo đúng công năng, đảm bảo mục tiêu của dự án đã được phê duyệt.

6. Các vướng mắc chính và kiến nghị các biện pháp giải quyết: không.

VI. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ

Hiện tại, Bộ Khoa học và Công nghệ chưa có dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

VII. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN KHÁC

Bộ Khoa học và Công nghệ có 01 dự án sử dụng nguồn vốn khác là Dự án Nghiên cứu hoàn thiện qui trình công nghệ nhân giống, canh tác, mở rộng sản xuất và phát triển thương hiệu Quốc gia cho Sâm Ngọc Linh.

Năm 2016, Chủ đầu tư đã làm việc với các cơ quan chức năng tỉnh Kon Tum để hoàn thiện Hồ sơ quy hoạch dự án; Báo cáo chi tiết đánh giá tác động môi trường đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum thẩm định, phê duyệt; Hoàn thiện Báo cáo khả thi đang trình Bộ Khoa học và Công nghệ để thẩm định, phê duyệt.

- Vốn khác: 2.918,333 triệu đồng

- Số vốn đã giải ngân: 2.918,333 triệu đồng

VIII. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ CỦA CÁC CHỦ ĐẦU TƯ VÀ CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

1. Tình hình thực hiện chế độ báo cáo

Các dự án thực hiện chế độ báo cáo theo đúng quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư và Thông tư số 22/2015/TT-BKH ngày 18/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư hiện hành.

2. Đánh giá chất lượng của các báo cáo: Nhìn chung về cơ bản các báo cáo đáp ứng yêu cầu, tuy nhiên báo cáo của một số đơn vị chưa thể hiện rõ tiến độ, chất lượng, các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.

3. Kết quả kiểm tra, đánh giá dự án đầu tư trong kỳ

- Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Quốc gia Nghiên cứu và Phát triển Sâm Ngọc Linh (giai đoạn 1);

- Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 4 (giai đoạn 1);

- Dự án Chuẩn đo lường Quốc gia giai đoạn 2015-2016;

- Dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ khu vực phía Nam;

- Dự án xây dựng Trạm thực nghiệm và ương tạo công nghệ;

- Dự án Nâng tầng Khối phụ trợ Trụ sở Bộ Khoa học và Công nghệ - 113 Trần Duy Hưng, Hà Nội;

- Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở cơ quan đại diện Bộ Khoa học và Công nghệ tại miền Trung - Tây Nguyên;

Đánh giá: Các dự án do Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý về cơ bản thực hiện đạt kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, một số dự án các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án thực hiện thanh quyết toán các gói thầu còn chậm, một số nhà thầu triển khai các hạng mục chưa đảm bảo theo đúng kế hoạch ban đầu.

4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá dự án đầu tư trong kỳ tiếp theo

Trong năm 2016, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức kiểm tra, đánh giá các dự án do Bộ quản lý. Cụ thể:

4.1. Dự án chuyển tiếp sang năm 2016

- Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Quốc gia Nghiên cứu và Phát triển Sâm Ngọc Linh (giai đoạn 1);

- Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 4 (giai đoạn 1);

- Dự án Chuẩn đo lường Quốc gia giai đoạn 2015-2016;

- Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ khu vực phía Nam;

- Dự án xây dựng Trạm thực nghiệm và ương tạo công nghệ;

- Dự án Cơ sở nghiên cứu của Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam tại Đà Nẵng (giai đoạn 1);

- Dự án Nâng tầng Khôi phục Trụ sở Bộ Khoa học và Công nghệ - 113 Trần Duy Hưng, Hà Nội;

- Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở cơ quan đại diện Bộ Khoa học và Công nghệ tại miền Trung - Tây Nguyên;

4.2. Dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020

4.2.1. Chuẩn bị đầu tư

- Dự án Trung tâm Khoa học và Công nghệ hạt nhân;

- Dự án xây dựng Toà nhà của cơ sở hỗ trợ về đảm bảo an toàn an ninh và bảo vệ môi trường cho phát triển điện hạt nhân;

- Dự án Trụ sở Bộ Khoa học và Công nghệ (giai đoạn 2);

- Dự án Trạm quan trắc cảnh báo phóng xạ môi trường khu vực Thành phố Hồ Chí Minh;

- Dự án Hợp tác xây dựng Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam – Hàn Quốc (VKIST).

4.2.2. Thực hiện đầu tư

- Dự án Trung tâm Đo lường Việt Nam (giai đoạn 2);

- Dự án Chuẩn đo lường Quốc gia giai đoạn 2016-2020;

- Dự án Phòng thí nghiệm nghiên cứu thiết kế chế tạo các linh kiện cảm biến dựa trên công nghệ MEMS/NEMS - Quang điện tử và Khu nghiên cứu Chế thử sản phẩm công nghệ cao;

- Dự án xây dựng Phòng Chuẩn Đo lường cấp 2 tại Trung tâm hạt nhân Thành phố Hồ Chí Minh;

- Dự án Nâng cấp, phát triển Cổng thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Dự án Đầu tư nâng cấp năng lực xử lý, tính sẵn sàng, mua sắm bản quyền phần mềm hệ thống cho Hạ tầng công nghệ thông tin của Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Dự án Xây dựng Trường Quản lý Khoa học và Công nghệ tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.

5. Đánh giá chung về công tác giám sát, đánh giá đầu tư trong kỳ: đảm bảo yêu cầu.

6. Kết quả xử lý sau giám sát, đánh giá đầu tư: Các Ban Quản lý dự án, Nhà thầu đã đẩy nhanh tiến độ thực hiện các hạng mục, tiến độ giải ngân và thanh quyết toán các gói thầu, đảm bảo chất lượng, số lượng.

7. Các vướng mắc chính và kiến nghị các biện pháp giải quyết: các đơn vị cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án; bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý để thực hiện tốt các quá trình tổ chức đấu thầu, quá trình thanh quyết

toán các gói thầu hoàn thành, đảm bảo yêu cầu về tiến độ và chất lượng của các công việc thuộc dự án trong những năm tiếp theo.

IX. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA CỘNG ĐỒNG: Không yêu cầu.

X. CÁC ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Các đề xuất về đổi mới cơ chế, chính sách, điều hành của Chính phủ, các Bộ, ngành:

Việc thực hiện Nghị quyết số 89/2016/NQ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ đối với các dự án đang thực hiện dở dang phải tiết kiệm 10% Tổng mức đầu tư dự án dẫn đến một số dự án khi đưa vào khai thác sử dụng sẽ bị ảnh hưởng do một số hạng mục công trình không được đầu tư đồng bộ (phải cắt giảm theo tinh thần của Nghị quyết nêu trên) và đặc biệt đối với các dự án đã tổ chức đấu thầu và triển khai ký hợp đồng với các nhà thầu, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ xem xét tháo gỡ quy định về tiết kiệm 10% Tổng mức đầu tư dự án.

2. Các đề xuất về tổ chức thực hiện

- Các đơn vị quản lý dự án cần đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhân viên để thực hiện tốt công tác quản lý dự án, tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu đáp ứng yêu cầu về tiến độ, chất lượng các công việc thuộc dự án.

- Các dự án cần chú trọng trong công tác đấu thầu để lựa chọn được các nhà thầu tư vấn và xây lắp thực sự có năng lực, kinh nghiệm để thực hiện tốt và đúng tiến độ các gói thầu thuộc dự án.

- Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ xem xét tháo gỡ quy định về tiết kiệm 10% Tổng mức đầu tư dự án đối với các dự án chuyển tiếp trước năm 2016 đang thực hiện dở dang để đảm bảo hiệu quả đầu tư của dự án, đảm bảo mục tiêu của dự án./.

(Đính kèm theo công văn này các phụ biểu: 01, 03).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Trần Văn Tùng (để b/c);
- Lưu VT, VP.

**TL. BỘ TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Bùi Thế Duy

Phụ biểu 03
Tình hình thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư các dự án sử dụng
vốn nhà nước
 Kèm theo Báo cáo số 551 /BC-BKHNCN ngày 28 /02/2017



TT	Nội dung	Phân theo nguồn vốn													
		Tổng cộng các dự án sử dụng vốn nhà nước				Dự án đầu tư công									DA SD vốn NN ngoài vốn ĐTC
						Dự án sử dụng NSTW				TP CP	ODA	NS ĐP	Vốn ĐTC khác		
		Tổng số	A	B	C	Tổng số	A	B	C						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
I	Chuẩn bị đầu tư														
1	Chủ trương đầu tư														
a	Số dự án có kế hoạch chuẩn bị chủ trương đầu tư trong kỳ	6		6		6	6								
b	Số dự án được thẩm định chủ trương trong kỳ	3		3		3	3								
c	Số dự án có quyết định chủ trương trong kỳ	3		3		3	3								
2	Quyết định đầu tư														
a	Số dự án có kế hoạch lập BCNCKT trong kỳ	2		2		2	2								
b	Số dự án được thẩm định trong kỳ														
c	Số dự án có quyết định đầu tư trong kỳ														
II	Thực hiện đầu tư														
1	Số dự án thực hiện đầu tư trong kỳ														
a	Số dự án chuyển tiếp	8		8		8	8								
b	Số dự án khởi công mới trong kỳ	7		7		7	7								

TT	Nội dung	Phân theo nguồn vốn												
		Tổng cộng các dự án sử dụng vốn nhà nước				Dự án đầu tư công					DA SD vốn NN ngoài vốn ĐTC			
											Dự án sử dụng NSTW	TP CP	ODA	NS ĐP
		Tổng số	A	B	C	Tổng số	A	B	C					
3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15		
1	2													
c	Số dự án phải điều chỉnh tiến độ đầu tư													
d	Số dự án phải điều chỉnh do các nguyên nhân khác	1		1		1		1						
10	Số dự án phải ngừng thực hiện vì các lý do khác nhau													
11	Số dự án thực hiện lựa chọn nhà thầu trong kỳ	20		20		20		20						
a	Tổng số gói thầu đã tổ chức lựa chọn nhà thầu trong kỳ	93		93		93		93						
-	Chỉ định thầu	76		76		76		76						
-	Đấu thầu hạn chế													
-	Đấu thầu rộng rãi	13		13		13		13						
-	Hình thức khác	4		4		4		4						
b	Tổng số gói thầu có vi phạm thủ tục đấu thầu được phát hiện trong kỳ													
-	Đấu thầu không đúng quy định													
-	Ký hợp đồng không đúng quy định													
III	Kết thúc đầu tư, bàn giao đưa vào sử dụng													
1	Số dự án kết thúc đầu tư trong kỳ	2		2		2		2						

TT	Nội dung	Phân theo nguồn vốn													
		Tổng cộng các dự án sử dụng vốn nhà nước				Dự án đầu tư công									DA SD vốn NN ngoài vốn ĐTC
						Dự án sử dụng NSTW				TP CP	ODA	NS ĐP	Vốn ĐTC khác		
		Tổng số	A	B	C	Tổng số	A	B	C						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
2	Lũy kế số dự án đã kết thúc nhưng chưa được quyết toán	2		2		2		2							
3	Số dự án được quyết toán trong kỳ	3		3		3		3							
4	Tình hình khai thác vận hành														
a	Số dự án đã đưa vào vận hành	3		3		3		3							
b	Số dự án đã đưa vào sử dụng có vấn đề về kỹ thuật, không có hiệu quả (nếu có)														
c	Số dự án được đánh giá tác động trong kỳ														

Ghi chú: A*: dự án từ nhóm A trở lên (bao gồm cả dự án quan trọng Quốc gia)